TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày: 25/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1986 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 4, xã K, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Trần Thị S (đã chết) và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/5/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 18/5/2023 đến nay; có mặt.

2. Đỗ Xuân T, sinh năm 1995 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 4, xã K, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Xuân T1 và bà Nguyễn Thị L1; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/5/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 18/5/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Văn T2, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Ông Đỗ Xuân T3, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn 4, xã K, huyện L, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1963; người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị L1 là ông Đỗ Xuân T1, sinh năm 1960; cùng cư trú: Thôn 4, xã K, huyện, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Dương Văn T4; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/5/2023, Lê Văn T2 sử dụng số điện thoại 0397.203.857 gọi điện đến số điện thoại 0974.823.764 của Nguyễn Văn P để hỏi mua của P 1.000.000 đồng tiền ma tuý về sử dụng, P đồng ý. Sau đó P gọi điện đến số 0969.485.910 của Đỗ Xuân T nói *"đến nhà tao đi, có thằng nó lấy, cầm mang cho nó"*. T hiểu là đến nhà P lấy ma tuý mang đi bán vì trước đó P có nhờ T mang ma túy đi bán hộ, bán được P trả công cho T 30.000 đồng/gói. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B1-619.87 đến nhà P ở thôn 4, xã K, huyện L, tỉnh Hà Nam. Tại ngõ nhà phúc, P đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 02 *(hai)* đoạn ống nhựa màu tím, kích thước (1x1,5)cm chứa heroine, được hàn kín hai đầu và nói *"cầm đưa cho thằng ở bến xe, trong này có hai cái, lấy của nó một triệu, tao hẹn nó ở bến xe rồi"* và đọc số điện thoại 0397.203.857 của T2 để T lưu lại, T cầm ma túy ở tay trái. Sau đó, P tiếp tục đưa thêm cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 04 *(bốn)* đoạn ống nhựa màu tím, kích thước (1x1,5)cm chứa Heroine và 11 gói có vỏ ngoài bằng giấy có chấm đen và chữ viết bên trong chứa Heroine và nói *"Cứ cầm đi rồi tý nữa có thằng nó gọi"*, T cầm bỏ vào trong túi quần trước bên phải rồi lên xe đi khỏi nhà P. Trên đường đi, T gọi điện vào số điện thoại 0397.203.857 của T2 và hỏi *"anh lấy của P một triệu à",* T2 đáp *"đúng rồi",* T nói *"lát tới nơi tôi gọi sau"* và tiếp tục điều khiển xe đi ra khu vực Bến xe thuộc thôn 2, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Trong lúc chờ đợi, T2 gọi điện cho P nói *"anh chia cho em thành 5 quả nhé, chơi cho nó dễ",* P trả lời *"Tao cắt thành hai quả năm trăm, về mày tự pha".* Khi T điều khiển xe đến gần bến xe thì gọi điện cho T2 hỏi *"anh ở đâu",* T2 hỏi lại *"anh P có cắt ra cho anh không"*, T đáp *"cắt hai quả một triệu đây rồi",* sau đó T2 nhìn thấy T ngồi trên xe mô tô màu trắng nên vẫy tay gọi T lại. T đi đến gặp T2 hỏi *"anh mua hàng của P à"* T2 nói *"đúng rồi"* đồng thời đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng. T cầm tiền T2 đưa nhưng chưa kịp đưa ma túy cho T2 thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy huyện L phối hợp với Công an thị trấn V, Công an xã K phát hiện nên T đã ném vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 *(hai)* đoạn ống nhựa màu tím, kích thước (1x1,5)cm chứa Heroine xuống đường. Tại chỗ, Đỗ Xuân T khai nhận chất bột màu trắng trong các đoạn ống nhựa và các gói giấy nêu trên là ma túy, loại Heroine, có nguồn gốc là của Nguyễn Văn P. T chỉ là người được P giao ma túy để mang đi bán hộ và hưởng công.

Khi bắt quả tang thu giữ: Thu trên nền đường cạnh vị trí Đỗ Xuân T đang đứng 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng mở ra bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu tím, được hàn kín hai đầu, kích thước (1x1,5)cm, bên trong ống đều

chứa chất bột màu trắng dạng cục; thu trên người Đỗ Xuân T gồm 01 *(Một)* vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 04 đoạn ống nhựa màu tím, được hàn kín hai đầu, kích thước (1x1,5)cm, bên trong ống đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, 11 gói giấy có vỏ ngoài bằng giấy có chấm đen và chữ viết, mở ra bên trong đều có chất bột màu trắng dạng cục; số tiền 3.400.000 *(Ba triệu bốn trăm nghìn)* đồng; 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen; 01 (một) điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen; thu trên nền đường cạnh vị trí Lê Văn T2 đứng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Xuân T, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn P thu giữ: Thu trên nóc tủ quần áo giáp tường hướng Đông Bắc nhà Nguyễn Văn P 01 *(Một)* vỏ túi nilon màu trắng, bên trong có bám dính chất màu trắng; thu tại giường ngủ giáp tường hướng Đông Bắc nhà Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9; thu tại mặt bàn học giáp tường hướng Đông Bắc nhà Nguyễn Văn P 01 tờ giấy màu trắng có chữ in màu đen, đã bị xé một phần.

Các đồ vật, tài sản thu giữ đều được niêm phong theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 249/KL-KTHS ngày 15/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

"- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,113g (Không phẩy một trăm mười ba gam), loại: Heroine.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,417g (Không phẩy bốn trăm mười bảy gam), loại: Heroine.

- 01 (một) túi nilon màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 256/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "*Các mảnh giấy trong phong bì ký hiệu QT02 và mảnh giấy trong phong bì ký hiệu KX03 là được xé ra từ một mảnh giấy"*.

Về vật chứng vụ án: Số heroine còn lại sau giám định và bao gói được niêm phong trong 03 *(Ba)* phong bì số 249/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, ghi lần lượt là *"Mẫu vật hoàn trả QT01", "Mẫu vật hoàn trả QT02", "Mẫu vật hoàn trả KX01"* là chất thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ; 01 phong bì niêm phong số 256/PC09-CH của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, ghi *"Mẫu vật hoàn trả"* là vật mang dấu vết tội phạm và không có giá trị; số tiền 1.000.0000 đồng là tiền Đỗ Xuân T phạm tội mà có; 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của Đỗ Xuân T, 01 điện thoại di

động Samsung Galaxy Note 9 thu giữ của Nguyễn Văn P và 01 điện thoại di động Masstel màu đỏ đen thu giữ của Lê Văn T2 là công cụ, phương tiện các bị cáo và Lê Văn Thỏa liên lạc để mua bán ma túy; 01 điện thoại di động Vsmart cùng số tiền 2.400.000 đồng là tài sản hợp pháp của Đỗ Xuân T, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, BKS: 90B1-619.87 và giấy đăng ký xe số 90001510 mang tên Đỗ Xuân T. Tất cả vật chứng, tài sản thu giữ nêu trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân để phục vụ công tác xét xử và thi hành án

Quá trình điều tra, truy tố, Đỗ Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện; Nguyễn Văn P thừa nhận việc T2 có gọi điện hỏi mua của P ma túy với số tiền 1.000.000đồng và hẹn giao dịch mua bán tại bến xe thị trấn V, huyện L, sau đó T2 còn gọi điện bảo chia ma túy cho dễ sử dụng nhưng không thừa nhận nguồn gốc số Heroine đã thu giữ là của mình.

Đối với Lê Văn T2 là người đã thỏa thuận mua ma tuý của Nguyễn Văn P với mục đích để sử dụng, đã giao 1.000.000 (*Một triệu)* đồng cho bị cáo T để mua ma túy nhưng chưa nhận được ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSLN ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Nguyễn Văn P và Đỗ Xuân T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và Đỗ Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn P từ 04 *(Bốn)* năm đến 05 *(Năm)* năm tù, xử phạt Đỗ Xuân T từ 03 *(Ba)* năm đến 04 *(Bốn)* năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, có hoàn cảnh gia đình và kinh tế khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Masstel của Lê Văn T2, 01 điện thoại Nokia của Đỗ Xuân T, 01 điện thoại Samsung của Nguyễn Văn P, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, BKS: 90B1-619.87 (kèm theo giấy đăng ký xe số 90001510 mang tên Đỗ Xuân T) và số tiền 1.000.000 *(Một triệu)* đồng. Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả. Trả lại bị cáo Đỗ Xuân T số tiền 2.400.000 *(Hai triệu bốn trăm nghìn)* đồng và 01 điện thoại Vsmart. Đồng thời đề xuất buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn P và Đỗ Xuân T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, bị cáo Nguyễn Văn P khai: Chiều ngày 08/5/2023, bị cáo mua của một đối tượng nam giới đội mũ cối (không biết nhân thân, lai lịch) ở gầm cầu vượt T, thành phố P tỉnh Hà Nam với giá 1.400.000 *(Một triệu bốn trăm nghìn)* đồng rồi đem về nhà cất giấu, sáng ngày 09/5/2023 bị cáo đưa toàn bộ số ma túy mua được cho bị cáo T mang đi bán cho Lê Văn T2 một phần để kiếm lời, phần còn lại T cất giữ để tiếp tục bán nhưng chưa xác định bán cho ai thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo là tài sản của con bị cáo, do người họ hàng với gia đình bị cáo cho nhưng bị cáo không xác định được ai cho và cho từ thời gian nào.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Xuân T1 xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, BKS: 90B1-619.87 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đỗ Xuân T, cả gia đình ông tập trung tiền cho bị cáo T để bị cáo T tự đi mua xe, tự thực hiện các thủ tục đăng ký quyền sở hữu, bị cáo T trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô này từ năm 2013 đến khi bị bắt. Ông T1 đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho ông xin lại chiếc xe mô tô trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma tuý và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 09/5/2023, tại nhà Nguyễn Văn P ở thôn 4, xã K, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Văn P đã đưa cho Đỗ Văn T 0,530 gam ma túy, loại Heroine để T mang đi bán cho các con nghiện, trong đó một phần bán cho Lê Văn T2 là người đã giao dịch mua ma túy với Phúc trước bằng điện thoại di động. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, tại bến xe thị trấn V thuộc thôn thị trấn V,

huyện L, tỉnh Hà Nam, khi T vừa nhận 1.000.000 *(Một triệu)* đồng của Lê Văn T2 nhưng chưa kịp giao 0,113g ma túy loại Heroine cho T2, số ma túy còn lại T cất giữ để bán kiếm lời nhưng chưa xác định sẽ bán cho ai thì bị Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an thị trấn V, Công an xã K phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn P và Đỗ Xuân T đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Các bị cáo có nhân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:*

Đối với bị cáo Đỗ Xuân T: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc và đã cao tuổi; bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị bệnh tâm thần có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo chỉ thừa nhận việc Lê Văn T2 có gọi điện thoại hỏi mua ma túy của bị cáo với số tiền 1.000.000 *(Một triệu)* đồng, bị cáo đồng ý bán ma túy cho T2 và hẹn giao dịch mua bán tại bến xe thị trấn V, huyện L; sau đó T2 còn gọi điện bảo P chia ma túy cho dễ sử dụng nhưng không thừa nhận nguồn gốc số ma túy loại Heroine đã thu giữ là của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ việc thỏa thuận giao dịch mua bán ma túy loại Heroine giữa P với bị cáo T và Lê Văn T2, thừa nhận hành vi đưa ma túy cho T để mang đi bán cho T và thừa nhận toàn bộ số ma túy mà Công an thu giữ là của bị cáo, bị cáo T đi giao ma túy giúp bị cáo để hưởng tiền công là 30.000 (Ba mươi nghìn) đồng/gói. Như vậy, tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, là người trực tiếp phải nuôi dưỡng chăm sóc mẹ đã cao tuổi và con nhỏ - có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được các bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng các bị cáo không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn P là người trực tiếp giao dịch, thỏa thuận việc mua bán ma túy, sau đó đưa ma túy cho Đỗ Xuân T để T mang đi bán nên giữ vai trò thứ nhất; Đỗ Xuân T là người trực tiếp mang ma túy đi bán để hưởng tiền công nên giữ vai trò thứ hai.

Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hòa nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi nhưng các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình và kinh tế rất khó khăn, không có tài sản, công việc và thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số Heroine còn lại sau giám định là chất cấm thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ, lưu hành; 01 *(Một)* vỏ túi nilon màu trắng, bên trong có bám dính ma túy loại Heroine, 01 tờ giấy màu trắng có chữ in màu đen, đã bị xé một phần thu tại nhà Nguyễn Văn P là vật mang dấu vết tội phạm được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả trong 03 phong bì niêm phong số 249/KTHS và 01 (Một) phong bì niêm phong số 256/PC09-CH nên tịch thu và tiêu huỷ.

- 01 (Một) điện thoại di động Masstel vỏ màu đỏ đen, loại có phím bấm, có số IMEI lần lượt là 355076047471413 và 355076047872412, điện thoại cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Lê Văn T2; 01 (Một) điện thoại di động Nokia loại có bàn phím, vỏ màu đen, phím bâm đã mờ, sô IMEI 1: 353690079093929, số IMEI 2: 353690079093937, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) xe mô tô BKS 90B1-619.87, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave a, màu sơn trắng đen bạc, số máy: HC12E5134095, số khung: RLHHC1218DY 133974, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) đăng ký xe số 90001510, mang tên Đỗ Xuân T là tài sản hợp pháp của Đỗ Xuân T; 01 (Một) điện thoại di động Samsung galaxy note 9, màn hình cảm ứng bị xước một vệt dài dọc từ trên xuống dưới, số sê ri: RF8K92VMYCZ, số IMEI: 359984090014772, điện thoại cũ đã qua sử dụng, kết

quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn P.

Các tài sản này là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.000.000 *(Một triệu)* đồng thu của bị cáo T là tài sản do T phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) Điện thoại di động Vsmart, màu đen, bị vỡ kính trước, có số IMEI 351726114899409, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 2.400.000 *(Hai triệu bốn trăm nghìn)* đồng là tài sản hợp pháp của Đỗ Xuân T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án dân sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Lê Văn T2 là người đã thỏa thuận mua ma túy của Nguyễn Văn P để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên T2 chưa nhận được ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành để xử lý về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho P như P đã khai, do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo và thông tin không đầy đủ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Đỗ Xuân T

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Đỗ Xuân T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 04 *(Bốn)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2023.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân T 03 *(Ba)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 *(Ba)* phong bì niêm phong số 249/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01", "Mẫu vật hoàn trả QT02", "Mẫu vật hoàn trả KX01" và 01 *(Một)* phong bì niêm phong số 256/PC09-CH của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, ghi "Mẫu vật hoàn trả".

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 *(Một)* xe mô tô BKS 90B1-619.87, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α, màu sơn trắng đen bạc, số máy: HC12E5134095, số khung: RLHHC1218DY 133974, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 *(Một*) đăng ký xe số 90001510, mang tên Đỗ Xuân Tuấn, 01 *(Một)* điện thoại di động Nokia có số IMEI 1: 353690079093929, số IMEI 2: 353690079093937, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 *(Một triệu)* đồng của Đỗ Xuân T; 01 *(Một)* điện thoại di động Masstel vỏ màu đỏ đen có số IMEI lần lượt là 355076047471413 và 355076047872412, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Lê Văn T2; 01 *(Một)* điện thoại di động Samsung galaxy note 9 có số sê ri: RF8K92VMYCZ, số IMEI: 359984090014772, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn P.

- Trả lại bị cáo Đỗ Xuân T: 01 *(Một)* Điện thoại di động Vsmart, màu đen, bị vỡ kính trước. có số IMEI 351726114899409, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 2.400.000 *(Hai triệu bốn trăm nghìn)* đồng. Số tiền trả lại bị cáo được tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án dân sự.

(*Tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân; số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 12 lập ngày 23/8/2023).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Đỗ Xuân T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

Lê Thị Hân